

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-02-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đô và ông Nguyễn Hữu Lỗi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thị Thúy Nga là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 95/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23a/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021; các Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15-11-2021, số: 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15-12-2021, Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số: 01/2022/TB-TA ngày 06-01-2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26-01-2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị N; địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Anh Phạm Văn S; địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt (*đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ 2*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01-6-2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Thị N trình bày: Chị và anh Phạm Văn S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định vào ngày 18-02-2011; việc đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Phạm Kim D, sinh ngày 21-01-2012 và Phạm Kim Q, sinh ngày 17-10-2016. Tuy nhiên, đời sống chung của anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn: Cụ thể, hai bên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hiện nay anh chị đã không còn sống chung với nhau (đã ly thân từ đầu năm 2021). Nay chị thấy cuộc sống hôn nhân của chị và anh Phạm Văn S không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục đời sống chung với nhau. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn S.

Về con chung: Chị Trịnh Thị N đề nghị Tòa án giao 02 con chung là Phạm Kim D, sinh ngày 21-01-2012 và Phạm Kim Q, sinh ngày 17-10-2016 cho chị được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Chị Trịnh Thị N không yêu cầu anh Phạm Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với anh Phạm Văn S:* Trong quá trình giải quyết vụ án, theo kết quả xác minh thì hiện anh Phạm Văn S có hộ khẩu thường trú tại địa phương, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn S, nhưng anh Phạm Văn S không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Tòa án; Tòa án đã phối hợp chính quyền địa phương để tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng nhưng không tổng đạt được. Vì vậy, Tòa án đã cùng chính quyền địa phương lập biên bản về việc không tổng đạt trực tiếp được văn bản tố tụng và niêm yết theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

- *Kết quả thu thập chứng cứ:* Tại biên bản xác minh ngày 20-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Trong quá trình chung sống tại địa phương, chị Trịnh Thị N và anh Phạm Văn S có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, hiện nay chị Trịnh Thị N vẫn ở địa phương cùng các con nhưng ở với mẹ đẻ của chị Trịnh Thị N, còn anh Phạm Văn S đã đi làm ở thành phố G, tỉnh Đắk Nông, thì thoảng mới về nhà riêng của chị Trịnh Thị N và anh Phạm Văn S ở trước kia.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên việc HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Xét về thủ tục tố tụng đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị N ly hôn với anh Phạm Văn S;

Về con chung: Giao 02 con chung là Phạm Kim D, sinh ngày 21-01-2012 và Phạm Kim Q, sinh ngày 17-10-2016 cho chị Trịnh Thị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung: Chị Nhàn không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trịnh Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Phạm Văn S; anh Phạm Văn S có hộ khẩu thường trú tại thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều

35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trịnh Thị N và anh Phạm Văn S đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên, chị Trịnh Thị N khai nhận, đời sống hôn nhân giữa chị Trịnh Thị N và anh Phạm Văn S nay đã phát sinh mâu thuẫn và bất hòa, hiện đã ly thân. Chị Trịnh Thị N xác định chị không thể cùng chung sống với anh Phạm Văn S nữa, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Chính quyền địa phương cũng xác nhận việc chị Trịnh Thị N và anh Phạm Văn S có mâu thuẫn, đã ly thân như chị Trịnh Thị N trình bày là đúng. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị Trịnh Thị N ly hôn với anh Phạm Văn S.

[3]. *Về con chung*: Hiện nay, các cháu Phạm Kim D, sinh ngày 21-01-2012 và Phạm Kim Q, sinh ngày 17-10-2016 đang trực tiếp ở với chị Trịnh Thị N; mặt khác, nguyện vọng của cháu Phạm Kim D là tiếp tục xin được ở với mẹ. Do vậy, việc giao 02 con chung cho chị Trịnh Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật; do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thị N về việc giải quyết quyền nuôi con chung.

Nguyên đơn chị Trịnh Thị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung*: Chị N không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Trịnh Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 227, 228, 217, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị N.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trịnh Thị N ly hôn anh Phạm Văn S.

2. *Về con chung*: Giao giao các cháu Phạm Kim D, sinh ngày 21-01-2012 và Phạm Kim Q, sinh ngày 17-10-2016 cho chị Trịnh Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con.

Anh Phạm Văn S được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cấm nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nếu vi phạm thì chị Trịnh Thị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Phạm Văn S.

4. *Về án phí*: Chị Trịnh Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005435 ngày 15 tháng 6 năm 2021, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc
Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Mã Thị Kỳ